TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23** /2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 24 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

1. Anh Lê Phước R, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phước R và chị Nguyễn Thị T yêu nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá theo giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 06-5-2016 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng. Nguyên nhân là do giữa hai người có sự khác biệt về nhận thức và tính cách nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Sau thời gian ly thân, hai người cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn và không thể hàn gắn được nên cùng yêu cầu Toà án công nhận "thuận tình ly hôn" là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con: Các đương sự cùng xác nhận có 01 con là cháu Lê Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 17/5/2017, hiện đang ở với mẹ, các đương sự thoả thuận: Giao cháu Lê Nguyễn Thanh T1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, kể từ tháng 03/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được phép cản trở.

[3] Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Số tiền phải nộp là 300.000.đ; Các đương sự thỏa thuận để chị T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Xét nội dung thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Phước R và chị Nguyễn Thị T.

1.2. Về con: Giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 17/5/2017 kể từ tháng 03/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập.

1.4. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải nộp lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) theo phiếu thu lệ phí số: AA/2021/0006788 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền là đủ không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ: VDS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm